

Tăng tỷ trọng

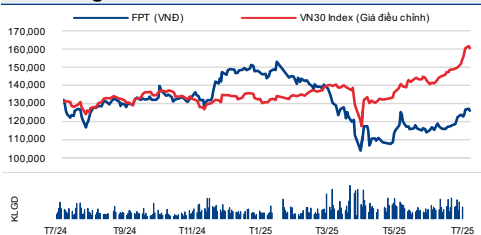
Giá mục tiêu: VNĐ140,600

Tiềm năng tăng/giảm: 11.6%

Giá cổ phiếu (đồng) (15/7/2025)	126,000
Mã Bloomberg	FPT VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	104,207-152,988
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	126,567
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	186,648
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	7,141
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,481
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	726
Slg CP NN được mua (tr.đv)	107
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	41.8%
Tỷ lệ freefloat	78.8%
Cổ đông lớn	Trương Gia Bình (7.07%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	62,849	71,099	81,696
EBITDA đc (tỷ đồng)	13,044	14,981	17,061
LNTT (tỷ đồng)	11,070	12,887	14,880
LNT ĐC (tỷ đồng)	7,849	9,042	10,408
FCF (tỷ đồng)	8,428	5,833	8,542
EPS ĐC (đồng)	4,917	5,621	6,470
DPS (đồng)	2,000	2,500	2,500
BVPS (đồng)	20,253	23,286	27,256
T.trưởng EBITDA (%)	21.5	14.9	13.9
T.trưởng EPS ĐC (%)	5.47	14.3	15.1
Tăng trưởng DPS (%)	0	25.0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.8	21.1	20.9
Tỷ suất LNTT (%)	17.6	18.1	18.2
Tỷ suất LNT ĐC (%)	12.5	12.7	12.8
Tỷ lệ LN trả CT (%)	40.7	44.5	38.6
Nợ thuần/VCSH (%)	20.8	19.4	12.4
ROAE (%)	28.7	28.2	27.8
ROACE (%)	31.0	29.1	28.9
EV/doanh thu (lần)	3.04	2.71	2.34
EV/EBITDA ĐC (lần)	14.6	12.9	11.2
P/E ĐC (lần)	25.6	22.4	19.5
P/B (lần)	6.22	5.41	4.62
Lợi suất cổ tức (%)	1.59	1.98	1.98

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

FPT đang chuyển mình từ một đơn vị gia công phần mềm trở thành công ty công nghệ thực thụ trên phạm vi toàn cầu.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp

han.vtn@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 314

Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp &

nga.ttthu@hsc.com.vn

+84 24 3933 4693 Ext. 4807

SCIC chính thức chuyển nhượng cổ phần tại FOX cho Bộ Công an

- Vào ngày 16/7/2025, Bộ Công an đã chính thức tiếp nhận 50,17% cổ phần tại CTCP Viễn thông FPT (FOX) từ Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC). Động thái này được xem là quyết định chiến lược, phù hợp với các mục tiêu về an ninh quốc gia, quản lý dữ liệu và chuyển đổi số.
- FPT hiện sở hữu 45,66% cổ phần tại FOX và đã hợp nhất công ty này vào BCTC do SCIC không tham gia điều hành. Trong năm 2024 và Q1/2025, FOX đóng góp lần lượt 28% doanh thu và 33% LNTT hợp nhất của FPT.
- Với sự kiện chuyển giao này, FOX nhiều khả năng sẽ không còn được hợp nhất vào BCTC của FPT, dẫn đến rủi ro giảm 28% đối với doanh thu hợp nhất. Tuy vậy, HSC lợi nhuận thuần của FPT sẽ không bị ảnh hưởng đáng kể. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với FPT.

Sự kiện: Bộ Công an nhận chuyển giao 50,17% cổ phần tại FOX từ SCIC

Tỷ lệ sở hữu 50,17% vốn nhà nước tại FOX đã chính thức được chuyển giao từ Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) sang Bộ Công an. Thương vụ chuyển giao hoàn tất vào ngày 16/7/2025, được mô tả là một quyết định chiến lược nhằm phù hợp với các mục tiêu về an ninh quốc gia, quản lý dữ liệu và chuyển đổi số. Đây là một phần trong nỗ lực của Chính phủ nhằm tinh gọn công tác quản lý vốn nhà nước, theo sau một động thái tương tự đối với MobiFone hồi đầu năm nay. Tác động đối với FPT được đánh giá như sau:

FPT có thể sẽ không còn hợp nhất FOX vào BCTC

Hiện FPT đang sở hữu 45,66% cổ phần tại FOX. Mặc dù SCIC trước đây nắm cổ phần chi phối, FPT vẫn hợp nhất FOX vào BCTC kể từ khi thành lập, do SCIC không tham gia vào hoạt động điều hành doanh nghiệp.

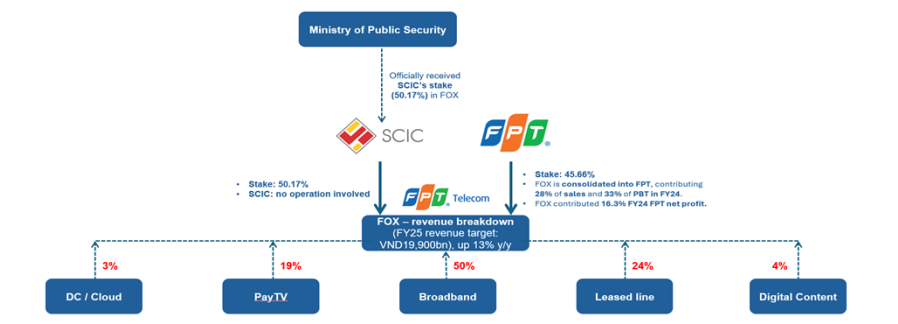
FOX hoạt động chính trong các lĩnh vực: băng thông rộng, truyền hình trả tiền, dịch vụ trung tâm dữ liệu/điện toán đám mây và đường dây cho thuê (Biểu đồ 1). Trong năm 2024, FOX ghi nhận doanh thu thuần 17,6 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 11,4%) và LNTT đạt 3,6 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 18,2%). Theo đó, FOX đóng góp 28% vào doanh thu hợp nhất và 33% LNTT hợp nhất của FPT trong năm 2024. Đóng góp này duy trì ổn định ở mức 28% và 32% trong KQKD Q1/2025.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 16/7.

(Xem tiếp trang 2)

Hình 1: Cơ cấu sở hữu, FOX

Sau khi tiếp nhận cổ phần từ SCIC, Bộ Công an hiện nắm giữ 50,17% cổ phần tại FOX



Nguồn: FPT, HSC

Sau đợt chuyển giao vốn nhà nước này, chúng tôi cho rằng khả năng cao FPT sẽ không còn hợp nhất FOX vào BCTC hợp nhất trong thời gian tới. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng cụ thể đến lợi nhuận của FPT sẽ phụ thuộc vào các diễn biến tiếp theo, được phân tích chi tiết trong các kịch bản ở phần dưới.

Lợi nhuận thuần của FPT sẽ không bị ảnh hưởng đáng kể

HSC dự kiến FOX sẽ tổ chức ĐHCĐ bất thường trong thời gian tới để hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần nhà nước. Cuộc họp này dự kiến sẽ làm rõ thời điểm FOX có thể ngừng được hợp nhất vào BCTC của FPT, cùng với các tác động liên quan khác.

Tuy nhiên, tại thời điểm hiện tại, chúng tôi cho rằng có hai kịch bản đang được xem xét (Bảng 2), bao gồm:

- **Kịch bản 1:** Bộ Công an sẽ kiểm soát ở cấp Hội đồng Quản trị (HDQT), tập trung chủ yếu vào các định hướng chiến lược. Việc chuyển giao quyền sở hữu nhà nước một cách suôn sẻ theo kịch bản này được xem là một kết quả tích cực đối với cả FPT và các cổ đông của FPT. Chúng tôi tin rằng sự hợp tác này sẽ thúc đẩy sự phối hợp ba bên giữa MPS, FPT và FOX, đảm bảo rằng tất cả chuyên môn sẵn có được tận dụng tối đa.
- **Kịch bản 2:** Việc Bộ Công an tham gia vào hoạt động của FOX và triển khai các cơ chế quản lý mới có thể tiềm ẩn khả năng hạn chế năng lực của FPT & FOX trong việc tận dụng tối đa thế mạnh và sự linh hoạt của một doanh nghiệp tư nhân hàng đầu tại Việt Nam, từ đó có thể ảnh hưởng đến hiệu quả HĐKD. Theo đánh giá của chúng tôi, đây là kịch bản kém tích cực hơn đối với FPT.

Trong cả hai kịch bản, chúng tôi dự kiến sẽ không có tác động đáng kể nào đến lợi nhuận thuần của FPT, mặc dù có thể có rủi ro giảm 28% doanh thu thuần (tính theo năm). Do thời điểm FOX có thể ngừng được hợp nhất vào BCTC vẫn chưa rõ ràng, chúng tôi tạm thời chưa điều chỉnh mô hình dự báo lợi nhuận tại thời điểm này.

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu và dự báo

HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với FPT với giá mục tiêu không đổi là 140.600đ (tiềm năng tăng giá 12%).

Bảng 2: Các kịch bản về tác động tiềm ẩn đối với FPT

Kịch bản 1 sẽ là trường hợp tích cực nhất trong bối cảnh hiện tại

Kịch bản	Diễn biến	Tác động tiềm ẩn	Nhận định
1	Bộ Công an sẽ kiểm soát Hội đồng Quản trị (HDQT)	- Ngay cả khi số lượng đại diện của Bộ Công an trong HDQT của FOX tăng lên (so với hiện tại là hai đại diện từ SCIC), Ban Lãnh đạo dự kiến vẫn duy trì quyền điều hành độc lập, qua đó cho phép HDQT tập trung vào các định hướng chiến lược. - Mặc dù có khả năng FOX sẽ không còn được hợp nhất trong báo cáo, LNST và sau lợi ích của cổ đông thiểu số của FPT dự kiến vẫn không thay đổi, do khoản đầu tư vào FOX sẽ được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. - Việc điều chỉnh các quy trình vận hành trong kịch bản này có thể khiến hiệu quả lợi nhuận suy giảm và làm giảm mức độ cộng hưởng giữa FPT và FOX.	Kịch bản tích cực: Doanh thu hợp nhất của FPT có rủi ro giảm khoảng 28% nếu tính theo năm. Tuy nhiên, thời điểm FOX chính thức không còn được hợp nhất vào báo cáo tài chính hiện vẫn chưa được xác định. Kịch bản kém tích cực hơn: LNST và sau lợi ích của cổ đông thiểu số của FPT nhiều khả năng sẽ không thay đổi. Tuy nhiên, năng lực chuyên môn của Công ty sẽ không được khai thác tối đa, từ đó ảnh hưởng tới triển vọng tăng trưởng.
2	Bộ Công an sẽ can thiệp vào hoạt động của FOX	- Tuy nhiên, ở khía cạnh tích cực, với vai trò là lực lượng nòng cốt thúc đẩy các sáng kiến chuyển đổi số tại Việt Nam - đặc biệt trong các lĩnh vực như VNeID và an ninh mạng - Bộ Công an được kỳ vọng sẽ mang lại nhiều cơ hội hợp tác tiềm năng cho FOX sau khi hoàn tất chuyển nhượng cổ phần. Nhờ đó, FOX có khả năng tiếp cận thuận lợi hơn với các dự án thuộc khu vực công trong lĩnh vực viễn thông	

Nguồn: HSC

Hình 3: Lộ trình phát triển, FOX

FOX được thành lập từ năm 1997 và đã vươn lên trở thành một trong ba công ty viễn thông lớn nhất tại Việt Nam

Năm	Cột mốc	Cơ cấu cổ đông	Quy định liên quan
1988	FPT được thành lập	13 nhà sáng lập	
1997	Trung tâm Dịch vụ Trực tuyến được thành lập, tiền thân của FPT Telecom	4 thành viên	
2002	FPT chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	Nhà nước (qua Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) nắm 51% cổ phần tại FPT	
2003	FPT chính thức phát triển Trung tâm Dịch vụ Trực tuyến thành đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông, cung cấp dịch vụ mạng	Nhà nước (qua Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) nắm 51% cổ phần tại FPT	Tuân thủ quy định ngành Bưu chính – Viễn thông: Các doanh nghiệp triển khai hạ tầng mạng phải có tỷ lệ sở hữu nhà nước từ 51% trở lên
2003-2005	FPT tăng vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh	Năm 2005, tỷ lệ sở hữu nhà nước tại FPT giảm xuống còn 12% và SCIC trở thành đại diện chủ sở hữu nhà nước tại FPT	Không đáp ứng quy định hiện hành đối với doanh nghiệp viễn thông
T9/2005	FPT thành lập pháp nhân mới – FPT Telecom (FOX)	SCIC hoán đổi một phần cổ phần tại FPT để nắm quyền kiểm soát 51% tại FOX	Pháp nhân mới đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ sở hữu Nhà nước trong ngành
2006	FPT niêm yết trên HOSE	Theo thời gian, tỷ lệ sở hữu của SCIC tại FPT đã giảm xuống còn 5,71% tính đến thời điểm hiện tại	
2017	FOX niêm yết trên UPCoM	Theo thời gian, SCIC nắm giữ 50,2% và FPT nắm giữ 45,66% cổ phần tại FOX tính đến thời điểm hiện tại	

Nguồn: FPT, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	52,618	62,849	71,099	81,696	94,082
Lợi nhuận gộp	20,320	23,698	26,965	31,021	35,548
Chi phí BH&QL	(11,868)	(13,190)	(15,299)	(17,547)	(20,186)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	8,452	10,508	11,666	13,474	15,362
Lãi vay thuần	618	124	631	653	872
Lãi/nỗ trong Cty LD,LK	42.3	393	540	695	873
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	91.3	44.6	50.4	58.0	66.7
LN TT	9,203	11,070	12,887	14,880	17,174
Chi phí thuế TNDN	(1,415)	(1,642)	(1,981)	(2,344)	(2,754)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1,323)	(1,571)	(1,855)	(2,117)	(2,345)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	6,465	7,857	9,051	10,418	12,075
Lợi nhuận thuần ĐC	6,449	7,849	9,042	10,408	12,063
EBITDA ĐC	10,738	13,044	14,981	17,061	19,725
EPS (đồng)	4,661	4,917	5,621	6,470	7,500
EPS ĐC (đồng)	4,052	4,917	5,621	6,470	7,500
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,500	2,500	3,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,267	1,471	1,481	1,481	1,481
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,270	1,471	1,481	1,481	1,481
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,270	1,471	1,481	1,481	1,481

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	8,279	9,315	14,214	17,252	22,908
Đầu tư ngắn hạn	16,104	21,785	26,142	31,371	37,645
Phải thu khách hàng	9,674	11,382	12,842	15,226	17,534
Hàng tồn kho	1,593	1,857	2,133	2,451	2,822
Các tài sản ngắn hạn khác	1,055	1,197	1,422	1,634	1,882
Tổng tài sản ngắn hạn	36,706	45,536	56,753	67,933	82,791
TSCĐ hữu hình	13,697	15,334	17,551	17,539	17,173
TSCĐ vô hình	1,257	2,040	2,009	1,928	1,782
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	1,227	1,037	1,179	1,308	1,443
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,108	2,281	2,395	2,515	2,641
Tài sản dài hạn khác	5,288	5,772	5,350	5,705	6,198
Tổng tài sản dài hạn	23,577	26,464	28,485	28,995	29,237
Tổng cộng tài sản	60,283	72,000	85,238	96,928	112,028
Nợ ngắn hạn	13,838	14,446	19,197	20,424	23,520
Phải trả người bán	2,603	4,424	4,996	5,740	6,610
Nợ ngắn hạn khác	11,176	13,105	14,637	16,818	19,368
Tổng nợ ngắn hạn	29,652	34,836	42,136	46,782	53,875
Nợ dài hạn	208	501	1,000	1,000	1,000
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	246	357	428	514	617
Nợ dài hạn khác	175	315	356	409	471
Tổng nợ dài hạn	629	1,173	1,784	1,923	2,088
Tổng nợ phải trả	30,350	36,272	43,920	48,705	55,963
Vốn chủ sở hữu	24,974	29,794	34,494	40,376	47,041
Lợi ích cổ đông thiểu số	4,959	5,933	6,823	7,847	9,024
Tổng vốn chủ sở hữu	29,933	35,728	41,318	48,223	56,065
Tổng nợ phải trả và VCSH	60,283	72,000	85,238	96,928	112,028
BVPS (đ)	19,665	20,253	23,286	27,256	31,756
Nợ thuần/(tiền mặt)	5,767	5,632	5,983	4,172	1,613

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	8,452	10,508	11,666	13,474	15,362
Khấu hao	(2,287)	(2,535)	(3,315)	(3,587)	(4,363)
Lãi vay thuần	618	124	631	653	872
Thuế TNDN đã nộp	(1,415)	(1,642)	(1,981)	(2,344)	(2,754)
Thay đổi vốn lưu động	678	303	(918)	(1,456)	(1,224)
Khác	(1,102)	(125)	(981)	(1,394)	(1,490)
LCT thuần từ HĐKD	9,517	11,704	11,730	12,520	15,130
Đầu tư TS dài hạn	(3,978)	(3,275)	(5,897)	(3,977)	(4,439)
Góp vốn & đầu tư	(35,290)	(43,063)	(4,471)	(5,348)	(6,400)
Thanh lý	30,582	36,346	0	0	0
Khác	2,137	1,530	1,990	2,320	2,712
LCT thuần từ HĐĐT	(6,548)	(8,462)	(8,378)	(7,006)	(8,126)
Cổ tức trả cho CSH	(2,931)	(3,292)	(3,703)	(3,703)	(4,444)
Thu từ phát hành CP	73.1	163	0	0	0
Tăng/giảm nợ	1,719	933	5,249	1,227	3,096
Khác	(30.2)	(2.31)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(1,168)	(2,198)	1,546	(2,476)	(1,348)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	6,440	8,279	9,315	14,214	17,252
LCT thuần trong kỳ	1,800	1,044	4,899	3,038	5,656
Ảnh hưởng của tỷ giá	38.6	(7.92)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	8,279	9,315	14,214	17,252	22,908
Dòng tiền tự do	5,539	8,428	5,833	8,542	10,691

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	38.6	37.7	37.9	38.0	37.8
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.4	20.8	21.1	20.9	21.0
Tỷ suất LNT (%)	12.3	12.5	12.7	12.8	12.8
Thuế TNDN hiện hành (%)	15.4	14.8	15.4	15.8	16.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	19.6	19.4	13.1	14.9	15.2
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	24.5	21.5	14.9	13.9	15.6
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	21.7	21.7	15.2	15.1	15.9
Tăng trưởng EPS (%)	5.24	5.47	14.3	15.1	15.9
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	21.2	21.3	14.3	15.1	15.9
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	25.0	0	20.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	42.9	40.7	44.5	38.6	40.0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	28.1	28.7	28.2	27.8	27.6
ROACE (%)	29.3	31.0	29.1	28.9	28.4
Vòng quay tài sản (lần)	0.94	0.95	0.90	0.90	0.90
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	1.13	1.11	1.01	0.93	0.98
Số ngày tồn kho	18.0	17.3	17.6	17.7	17.6
Số ngày phải thu	109	106	106	110	109
Số ngày phải trả	29.4	41.2	41.3	41.3	41.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	25.5	20.8	19.4	12.4	5.43
Nợ/tài sản (%)	24.3	21.5	24.5	22.9	22.7
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.36	1.19	1.40	1.30	1.29
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.24	1.31	1.35	1.45	1.54
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	3.15	3.04	2.71	2.34	2.00
EV/EBITDA ĐC (lần)	15.4	14.6	12.9	11.2	9.54
P/E (lần)	27.0	25.6	22.4	19.5	16.8
P/E ĐC (lần)	31.1	25.6	22.4	19.5	16.8
P/B (lần)	6.41	6.22	5.41	4.62	3.97
Lợi suất cổ tức (%)	1.59	1.59	1.98	1.98	2.38

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn